Người ký: Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh
Cơ quan: Tỉnh Tây Ninh
Thời gian ký: 15.10.2019 09:26:24 +07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 2227 /QĐ-UBND	*Tây Ninh, ngày 14 tháng 10 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy chế phối hợp quản lý nhà nước về khí tượng thủy văn và biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh Tây Ninh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Phòng chống thiên tai ngày 19 tháng 6 năm 2013;

Căn cứ Luật Khí tượng thủy văn ngày 23 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 38/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khí tượng thủy văn;

Căn cứ Quyết định số 1670/QĐ-TTg ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu ứng phó với biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Thông tư số 05/2016/TT-BTNMT ngày 13 tháng 5 năm 2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định nội dung quan trắc khí tượng thủy văn đối với trạm thuộc mạng lưới trạm khí tượng thủy văn quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 06/2016/TT-BTNMT ngày 16 tháng 5 năm 2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về loại bản tin và thời hạn dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn;

Căn cứ Thông tư số 07/2016/TT-BTNMT ngày 16 tháng 5 năm 2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định các bộ dữ liệu, chuẩn dữ liệu và xây dựng, quản lý cơ sở dữ liệu khí tượng thủy văn quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 08/2016/TT-BTNMT ngày 16 tháng 5 năm 2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về đánh giá tác động của biến đổi khí hậu và đánh giá khí hậu quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 09/2016/TT-BTNMT ngày 16 tháng 5 năm 2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định việc xây dựng, thẩm định kế hoạch tác động vào thời tiết;

Căn cứ Thông tư số 41/2016/TT-BTNMT ngày 21 tháng 02 năm 2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về quy trình kỹ thuật dự báo, cảnh báo hiện tượng khí tượng thủy văn nguy hiểm;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 4414/TTr-STNMT ngày 09 tháng 8 năm 2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này "Quy chế phối hợp quản lý nhà nước về khí tượng thủy văn và biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh Tây Ninh".

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở, ban, ngành tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:
- Bộ TN&MT;
- TT TU, TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- LĐVP-CVK;
- Lưu: VT, VP ĐĐBQH, HĐND và UBND tỉnh

31KTTC_V NAM_QDUB

20

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Văn Chiến

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ
Phối hợp quản lý nhà nước về Khí tượng thủy văn và Biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh Tây Ninh

(Banh hành kèm theo Quyết định số 2227 /QĐ-UBND ngày 14 tháng 10 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định trách nhiệm và công tác phối hợp quản lý nhà nước về khí tượng thủy văn, biến đổi khí hậu và các vấn đề liên quan đến hoạt động khí tượng thủy văn và biến đổi khí hậu giữa các cơ quan, đơn vị có chức năng trên địa bàn tỉnh.

2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với các cơ quan quản lý nhà nước; các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài (sau đây gọi chung là tổ chức cá nhân) có liên quan đến hoạt động khí tượng thủy văn và biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

Điều 2. Mục tiêu phối hợp

1. Thiết lập cơ chế phối hợp đồng bộ, quy định trách nhiệm phối hợp giữa các Sở, ban, ngành, các đơn vị, tổ chức cá nhân có liên quan trong hoạt động khí tượng thủy văn và biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh nhằm đảm bảo tính chặt chẽ, theo đúng quy định pháp luật.

2. Nâng cao hiệu quả, hiệu lực công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực khí tượng thủy văn và biến đổi khí hậu.

3. Hỗ trợ về chuyên môn, chuyên ngành, cung cấp và trao đổi thông tin về khí tượng thủy văn và biến đổi khí hậu nhằm từng bước hoàn thiện hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

Điều 3. Nguyên tắc và phương thức phối hợp

1. Bảo đảm sự quản lý thống nhất liên ngành, liên vùng, đồng bộ, hiệu quả, có sự phân công trách nhiệm hợp lý của từng cơ quan trong việc chủ trì, phối hợp thực hiện quản lý nhà nước về Khí tượng thủy văn và biến đổi khí hậu.

2. Việc phối hợp dựa trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được giao của các cơ quan, đơn vị; bảo đảm triển khai đầy đủ, chặt chẽ đúng quy định; tuân thủ nội dung hoạt động của Quy chế này và các quy định pháp luật có liên quan.

3. Việc phối hợp trao đổi thông tin trong lĩnh vực khí tượng thủy văn và biến đổi khí hậu phải thực hiện thường xuyên và trở thành thông lệ chung nhằm phục vụ

tốt công tác quản lý nhà nước về khí tượng thủy văn và biến đổi khí hậu theo quy định pháp luật.

4. Đảm bảo yêu cầu chất lượng chuyên môn và thời gian phối hợp.

Điều 4. Nội dung phối hợp

1. Quản lý về khí tượng thủy văn

a) Xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật về quản lý khí tượng thủy văn ở địa phương trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành theo phân cấp.

b) Tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức trong lĩnh vực khí tượng thủy văn cho cán bộ quản lý các cấp và cộng đồng dân cư trên địa bàn tỉnh.

c) Nghiên cứu, đánh giá các điều kiện khí tượng thủy văn và quan trắc dự báo phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, an ninh, quốc phòng; phòng, chống giảm nhẹ thiên tai.

d) Xây dựng cơ sở dữ liệu kết nối liên thông cung cấp thông tin, dự báo giữa Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường, Đài Khí tượng thủy văn tỉnh.

đ) Thu, nhận, cung cấp thông tin khí tượng thủy văn giữa Đài Khí tượng thủy văn với các cơ quan thông tin đại chúng của tỉnh.

e) Phối hợp tổ chức nghiên cứu ứng dụng các thành tựu khoa học công nghệ tiên tiến vào lĩnh vực khí tượng thủy văn.

g) Tổng hợp dữ liệu về tình hình diễn biến của khí hậu, thủy văn, tần suất bão, lũ lụt, dự báo xuất hiện lũ quét và các hiện tượng thiên nhiên nguy hiểm; đề xuất phương án phòng, chống, khắc phục thiệt hại do biến đổi khí hậu gây ra.

h) Phối hợp kiểm soát tình hình xả lũ và xử lý tình huống khẩn cấp có nguy cơ ảnh hưởng đến vùng hạ du khi các hồ thủy lợi, thủy điện xả nước theo cơ chế phối hợp vận hành liên hồ chứa thủy lợi, thủy điện.

2. Quản lý về biến đổi khí hậu

a) Xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật về biến đổi khí hậu ở địa phương trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành theo phân cấp.

b) Tổng hợp báo cáo tình hình tác động của biến đổi khí hậu đến các yếu tố tự nhiên, con người, kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh.

c) Đề xuất, kiến nghị Ủy ban nhân dân tỉnh các giải pháp thích ứng với biến đổi khí hậu và giảm nhẹ, phòng, chống, khắc phục hậu quả do biến đổi khi hậu.

d) Tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức trong lĩnh vực biến đổi khí hậu cho cán bộ quản lý các cấp và cộng đồng dân cư trên địa bàn tỉnh.

e) Phối hợp xây dựng, cập nhật kế hoạch hành động thích ứng với biến đổi khí hậu, xây dựng kịch biến đổi khí hậu; điều phối việc thực hiện lồng ghép nội dung ứng phó biến đổi khí hậu vào chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

g) Lập, thẩm định, trình phê duyệt và tổ chức thực hiện dự án về ứng phó biến đổi khí hậu; thực hiện báo cáo, giám sát và đánh giá thực hiện dự án theo quy định.

h) Nghiên cứu ứng dụng các thành tựu khoa học công nghệ tiên tiến vào ứng phó biến đổi khí hậu.

i) Thực hiện các nhiệm vụ, đề án, dự án thuộc các Chương trình, kế hoạch ứng phó với biến đổi khí hậu.

Chương II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 5. Trách nhiệm phối hợp cấp tỉnh

1. Sở Tài nguyên và Môi trường

a) Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành theo thẩm quyền và tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật về quản lý hoạt động khí tượng thủy văn và thích ứng với biến đổi khí hậu; các biện pháp bảo vệ tài nguyên khí hậu, thuỷ văn trên địa bàn; quy hoạch phát triển, chương trình kế hoạch dài hạn về khí tượng thủy văn, kế hoạch hành động thích ứng với biến đổi khí hậu, giám sát biến đổi khí hậu.

b) Xây dựng cập nhật kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu, chủ trì tổng hợp báo cáo kết quả, tiến độ thực hiện định kỳ hoặc khi có yêu cầu đột xuất.

c) Thẩm định tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh cấp, gia hạn, đình chỉ, thu hồi giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn đối với tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật.

d) Hướng dẫn, kiểm tra thực hiện các quy định về dự báo, cảnh báo và truyền tin về khí tượng thủy văn, thiên tai trên địa bàn tỉnh.

e) Quản lý các hoạt động quan trắc, dự báo, cảnh báo, thông tin, dữ liệu và hoạt động cung cấp dịch vụ khí tượng thủy văn trên địa bàn tỉnh; chủ trì kiểm tra việc quan trắc, thu thập, lưu giữ tài liệu về các yếu tố khí tượng thủy văn trên lưu vực hồ chứa của các công trình thủy lợi.

g) Tổ chức thẩm định, thẩm tra, đánh giá việc khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn trong các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội; việc lồng ghép kết quả giám sát biến đổi khí hậu trong các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch trên địa bàn tỉnh.

h) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh về chiến lược, mục tiêu, chương trình, đề án, dự án khí tượng thủy văn và biến đổi khí hậu và tổ chức thực hiện nhiệm vụ thuộc phạm vi của Sở Tài nguyên và Môi trường trong các chiến lược, chương trình, kế hoạch của tỉnh về khí tượng thủy văn và biến đổi khí hậu; tổ chức kiểm tra việc thực hiện các mục tiêu trong các chương trình, kế hoạch, đề án, dự án về khí tượng thủy văn và biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh.

i) Chủ trì, phối hợp với Đài Khí tượng thủy văn khu vực Nam bộ, Đài Khí tượng thủy văn tỉnh và các Sở, ban, ngành liên quan thu thập, xử lý thông tin tổng hợp tình hình khí tượng thủy văn, đánh giá diễn biến, tác động của biến đổi khí hậu đến yếu tố tự nhiên, con người, kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh; phối hợp các ngành báo cáo đề xuất và kiến nghị Ủy ban nhân dân tỉnh biện pháp ứng phó với tác động của biến đổi khí hậu.

k) Phối hợp với các Sở, ban, ngành, các tổ chức chính trị - xã hội tuyên truyền, phổ biến các thông tin kiến thức và văn bản quy phạm pháp luật về khí tượng thủy văn và biến đổi khí hậu, phòng chống và giảm nhẹ tác động của thiên tai đến các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp và cộng đồng dân cư trên địa bàn tỉnh.

l) Phối hợp với các Sở, ban, ngành hướng dẫn thực hiện các hoạt động giảm phát thải khí nhà kính phù hợp với các điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương; thanh tra, kiểm tra việc tuân thủ quy định về kiểm kê và giảm nhẹ phát thải khí nhà kính.

m) Phối hợp với các Sở, ban, ngành, Đài Khí tượng thủy văn tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố báo cáo định kỳ và thực hiện các nhiệm vụ khác có liên quan theo quy định của Bộ Tài nguyên và Môi trường và Ủy ban nhân dân tỉnh.

n) Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành, đơn vị có liên quan thực hiện công tác thanh, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo về khí tượng thủy văn, xử lý theo thẩm quyền các vi phạm về hành lang kỹ thuật công trình khí tượng thủy văn và các hành vi vi phạm pháp luật khác về khí tượng thủy văn trên địa bàn theo quy định pháp luật.

o) Phối hợp với các đơn vị có liên quan nghiên cứu, ứng dụng, tiếp nhận và chuyển giao các tiến bộ khoa học công nghệ, thông tin, dữ liệu, quản lý khí tượng thủy văn và biến đổi khí hậu theo quy định của pháp luật; tham gia hợp tác quốc tế về Khí tượng thủy văn và biến đổi khí hậu trên địa bàn quản lý.

2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

a) Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Đài Khí tượng thủy văn tỉnh thu thập, cập nhật và tổng hợp các thông tin, số liệu về tác động của biến đổi khí hậu ảnh hưởng đến sản xuất nông nghiệp và nuôi trồng thủy sản trên cơ sở đó báo cáo đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh các biện pháp ứng phó, khắc phục.

b) Thường xuyên tiếp nhận các dự báo, cảnh báo do Đài Khí tượng thủy văn tỉnh và Đài Khí tượng thủy văn khu vực Nam bộ cung cấp, xử lý thông tin theo chức năng để chỉ đạo kịp thời sản xuất nông, lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản.

c) Hướng dẫn cơ quan, tổ chức cá nhân hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn khai thác, cung cấp thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn, tin dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn, kịch bản biến đổi khí hậu trong phòng, chống thiên tai, xây dựng và phát triển nông nghiệp, nông thôn; tham mưu, đề xuất Bộ, ngành Trung ương ban hành hoặc sửa đổi các tiêu chuẩn kỹ thuật về xây dựng, quản lý, khai thác công trình phòng, chống thiên tai thuộc lĩnh vực được giao quản lý trong điều kiện biến đổi khí hậu.

d) Tham mưu UBND tỉnh ban hành phương án phòng, tránh, ứng phó, khắc phục kịp thời.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các đơn vị liên quan tham mưu UBND tỉnh phân bổ vốn đầu tư phát triển thuộc ngân sách Trung ương và ngân sách địa phương cho các nhiệm vụ, dự án về khí tượng thủy văn và biến đổi khí hậu theo quy định. Tổng hợp vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh các nội dung, nhiệm vụ về khí tượng thủy văn và biến đổi khí hậu.

4. Sở Tài chính

Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí thực hiện các hoạt động khí tượng thủy văn và biến đổi khí hậu.

5. Sở Khoa học và Công nghệ

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, các ngành, tổ chức liên quan tham mưu UBND tỉnh ưu tiên triển khai các nhiệm vụ khoa học và công nghệ về khí tượng thủy văn và biến đổi khí hậu trên cơ sở đề xuất đặt hàng của các đơn vị có liên quan nhằm tạo cơ sở khoa học để định hướng các hoạt động khí tượng thủy văn và biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh.

b) Phối hợp thẩm định các dự án, đề án ứng dụng các thành tựu khoa học công nghệ tiên tiến về lĩnh vực khí tượng thủy văn và biến đổi khí hậu vào sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội, phòng, chống, giảm nhẹ thiệt hại do thiên tai gây ra trên địa bàn tỉnh.

6. Sở Thông tin và Truyền thông

Chỉ đạo hệ thống thông tin cơ sở tuyên truyền Luật Khí tượng thủy văn và các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến khí tượng thủy văn, biến đổi khí hậu, công tác phòng, chống giảm nhẹ thiên tai, an toàn cứu nạn, cứu hộ trên địa bàn tỉnh.

7. Sở Tư pháp

Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường tuyên truyền, phổ biến Luật Khí tượng thủy văn và các văn bản quy phạm pháp luật về biến đổi khí hậu và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan đến khí tượng thủy văn và biến đổi khí hậu.

8. Sở Xây dựng

Chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn cơ quan, tổ chức, cá nhân hoạt động trong ngành xây dựng để khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn, tin dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn, kịch bản biến đổi khí hậu và thỏa thuận Paris về biến đổi khí hậu trong quy hoạch, xây dựng đô thị, khu công nghiệp, khu dân cư tập trung.

9. Sở Công Thương

a) Phối hợp Sở Tài nguyên và Môi trường tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn tổ chức, cá nhân hoạt động trong ngành công thương khai thác, cung cấp thông tin dữ liệu khí tượng thủy văn, tin dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn, kịch bản biến đổi khí hậu và thỏa thuận Paris về biến đổi khí hậu trong xây dựng, quản lý, khai thác và vận hành công trình thủy điện và các công trình khác thuộc phạm vi quản lý.

b) Phối hợp cho ý kiến các chương trình, kế hoạch, dự án, đề án liên quan đến biến đổi khí hậu thuộc lĩnh vực công nghiệp, thương mại và năng lượng.

10. Sở Giáo dục và Đào tạo

Chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường tuyên truyền, phổ biến, chỉ đạo, hướng dẫn các cơ sở giáo dục, đào tạo trong việc xây dựng, triển khai các chương trình, tài liệu giáo dục, đào tạo về vai trò, hoạt động khí tượng thủy văn,

đồng thời tuyên truyền về nguyên nhân, biểu hiện và cách thích nghi ứng phó với biến đổi khí hậu và thỏa thuận Paris về biến đổi khí hậu.

11. Sở Giao thông vận tải

a) Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức hướng dẫn cơ quan, tổ chức, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực giao thông vận tải khai thác, cung cấp thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn, tin dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn, kịch bản biến đổi khí hậu.

b) Phối hợp với cơ quan có liên quan trong việc bảo vệ hành lang an toàn kỹ thuật công trình khí tượng thủy văn trên địa bàn tỉnh.

c) Tuyên truyền cho các tổ chức, cá nhân hoạt động đường thủy về việc bảo vệ các công trình khí tượng thủy văn.

12. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh

a) Phối hợp với Thường trực Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh nắm bắt diễn biến thời tiết, thiên tai để có phương án chuẩn bị lực lượng và sẵn sàng ứng phó khi có sự cố thiên tai xảy ra.

b) Thực hiện việc trao đổi thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn giữa mạng lưới trạm khí tượng thủy văn chuyên dùng phục vụ quốc phòng với mạng lưới trạm khí tượng thủy văn quốc gia trên địa bàn Tỉnh; phối hợp quản lý, giám sát hoạt động tác động vào thời tiết.

13. Công an tỉnh

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường trao đổi thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn giữa mạng lưới trạm khí tượng thủy văn chuyên dùng phục vụ an ninh quốc gia với mạng lưới trạm khí tượng thủy văn quốc gia trên địa bàn tỉnh; phối hợp quản lý, giám sát hoạt động tác động vào thời tiết.

b) Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường kiểm tra, xử lý các hành vi vi phạm trong lĩnh vực khí tượng thủy văn.

14. Đài Phát thanh - Truyền hình Tây Ninh, Báo Tây Ninh

Phối hợp với Đài Khí tượng thủy văn tỉnh, Thường trực Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh cập nhật, truyền phát các dự báo, cảnh báo thiên tai, biện pháp phòng, tránh, ứng phó, khắc phục theo quy định.

15. Các Trung tâm, Đài Khí tượng thủy văn trực thuộc Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh

a) Theo chức năng nhiệm vụ của mình, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, các Sở, ban, ngành liên quan cập nhật dữ liệu, kết nối liên thông dữ liệu khí tượng thủy văn, ứng dụng khoa học công nghệ trong lĩnh vực Khí tượng thủy văn và biến đổi khí hậu.

b) Truyền, phát thông tin khí tượng thủy văn từ các Trạm khí tượng thủy văn chuyên dùng thuộc phạm vi địa bàn quản lý về Sở Tài nguyên và Môi trường, Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh và các đơn vị liên quan (cung cấp thông tin về lượng mưa sau mỗi đợt mưa, mực nước trên sông suối, ao hồ,

cảnh báo về bão, lũ lụt, dự báo các hiện tượng thiên tai nguy hiểm có thể xảy ra và các thông số về khí tượng,...); tổ chức xây dựng cơ sở dữ liệu khí tượng thủy văn.

c) Phối hợp Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố xây dựng phương án cắm mốc giới, xác định hành lang kỹ thuật công trình khí tượng thủy văn thuộc mạng lưới trạm khí tượng thủy văn quốc gia; ngăn chặn các hành vi bị nghiêm cấm quy định tại các khoản 2, 3, 4, 5, 6 Điều 8 Luật Khí tượng thủy văn.

16. Công ty TNHH MTV Khai thác thủy lợi Tây Ninh, Công ty TNHH MTV Khai thác thủy lợi Dầu Tiếng – Phước Hòa

Có trách nhiệm thu thập, cung cấp thông tin, dữ liệu quan trắc khí tượng thủy văn cho cơ quan quản lý nhà nước về tài nguyên, phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn nơi có đập, hồ chứa nước, vùng hạ du đập, hồ chứa nước.

Điều 6. Trách nhiệm phối hợp của UBND cấp huyện

1. Thực hiện sự chỉ đạo và hướng dẫn của Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn, Sở Tài nguyên và Môi trường các nhiệm vụ phòng, chống lụt bão, giảm nhẹ thiên tai, tìm kiếm cứu nạn trên địa bàn quản lý.

2. Theo dõi chặt chẽ các bản tin dự báo thời tiết trên các phương tiện thông tin đại chúng để chỉ đạo các hoạt động sản xuất và đời sống của dân cư trên địa bàn quản lý. Khi có thông báo, cảnh báo xuất hiện hiện tượng thời tiết cực đoan thì chủ động khẩn trương chỉ đạo, huy động lực lượng phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai.

3. Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện công tác thanh, kiểm tra việc thực thi pháp luật, xử lý các vi phạm pháp luật về khí tượng thủy văn và biến đổi khí hậu theo quy định của pháp luật; tham gia giải quyết khiếu nại, tố cáo về khai thác, bảo vệ công trình khí tượng thủy văn trên địa bàn theo thẩm quyền.

4. Tổ chức thực hiện việc tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, thông tin về khí tượng thủy văn và biến đổi khí hậu.

5. Có trách nhiệm tham gia bảo vệ công trình khí tượng thủy văn trên địa bàn;

6. Tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh trực tiếp tình hình hoạt động khí tượng thủy văn, thiệt hại do biến đổi khí hậu gây ra trên địa bàn.

7. Tổ chức thực hiện việc lồng ghép nội dung thích ứng với biến đổi khí hậu vào quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Điều 7. Trách nhiệm phối hợp UBND cấp xã

1. Tham gia bảo vệ công trình khí tượng thủy văn trên địa bàn.

2. Phổ biến, giáo dục pháp luật và tuyên truyền về khí tượng thủy văn và biến đổi khí hậu; tham gia giải quyết, xử lý vi phạm về khí tượng thủy văn theo thẩm quyền.

3. Tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân huyện, thành phố trực tiếp tình hình hoạt động khí tượng thủy văn, thiệt hại do thiên tai khí tượng thủy văn gây ra trên địa bàn.

4. Tham gia giải quyết khiếu nại, tố cáo về khai thác, bảo vệ công trình khí tượng thuỷ văn trên địa bàn.

5. Thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước về hoạt động khí tượng thủy văn theo và biến đổi khí hậu phân cấp hoặc uỷ quyền của cơ quan quản lý nhà nước cấp trên.

Điều 8. Trách nhiệm phối hợp của các Sở, ban, ngành tỉnh, các tổ chức, cá nhân

1. Theo chức năng, nhiệm vụ của mình có trách nhiệm phối hợp khi có chỉ đạo của cơ quan có thẩm quyền và khi có biến đổi khí hậu gây ra hậu quả thiệt hại.

2. Cung cấp thông tin về khí tượng, thủy văn theo quy định tại Nghị định số 38/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khí tượng thủy văn.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 9. Trách nhiệm thi hành

1. Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh triển khai thực hiện Quy chế này.

2. Các Sở, ban, ngành, các tổ chức, cá nhân liên quan có trách nhiệm thực hiện Quy chế này.

Điều 10. Chế độ báo cáo thực hiện quy chế

1. Định kỳ trước ngày 15 tháng 12 hàng năm, các cơ quan phối hợp có trách nhiệm báo cáo việc thực hiện quy chế và các nghĩa vụ liên quan của năm trước cho Sở Tài nguyên và Môi trường tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh;

2. Các Sở, ban, ngành được phân công chủ trì các nhiệm vụ, dự án, đề án thuộc các chương trình, kế hoạch ứng phó với biến đổi khí hậu báo cáo kết quả, tiến độ thực hiện dự án, đề án về Sở Tài nguyên và Môi trường báo cáo 06 tháng trước ngày 20 tháng 6 cùng năm; báo cáo năm chậm nhất trước ngày 20 tháng 2 năm sau để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 11. Điều khoản thi hành

Trong quá trình thực hiện nếu phát sinh vướng mắc, các cơ quan, tổ chức và UBND các huyện, thành phố kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Tài nguyên và Môi trường) để xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Văn Chiến